

Số: /QĐ-UBND

Đức Thọ, ngày 8 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất  
nông nghiệp huyện Đức Thọ giai đoạn 2022 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Thọ khóa XXX, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 20/NQ-HĐND về việc phân bổ dự toán thu – chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư từ ngân sách năm 2022.*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Phòng Tài chính - Kế hoạch,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 03/3/2021; Quyết định số 12394/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ.

Chánh Văn phòng Cấp ủy - chính quyền huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng, Giám đốc TTƯĐKHKT&BVCTVN huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Trưởng các phòng, ban ngành, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực: Huyện ủy - HĐND Huyện;
- Chủ tịch, PCT.UBND huyện;
- Các đ/c UV BTV, BCH Huyện ủy;
- Các phòng, ban ngành chỉ đạo cơ sở;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT/UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Tuấn**

**QUY ĐỊNH**  
**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**  
**NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐỨC THỌ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 272 /QĐ-UBND ngày 8 tháng 3 năm 2022*  
*của UBND huyện Đức Thọ)*

**Chương 1.**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:**

**1.1. Đối tượng áp dụng:**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung giai đoạn 2022-2025.

*(Riêng các địa điểm xây dựng mô hình đã được hưởng chính sách trước đây đã thực hiện tối thiểu 3 năm nay chuyển đổi sang tên cho đối tượng mới đầu tư sản xuất mới hoàn toàn và có các thủ tục chuyển nhượng đầy đủ theo quy định của pháp luật thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định).*

**1.2. Phạm vi áp dụng:**

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất trong lĩnh vực Nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025.

Các nội dung quy định tại chính sách này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền các cấp cùng điều chỉnh thì đối tượng chỉ áp dụng được hưởng chính sách theo mức cao nhất. Đối với mô hình đã được hưởng các chính sách từ ngân sách nhà nước, nguồn NTM tỉnh, huyện, xã cùng nội dung thì không được hưởng tại quy định này.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Trích từ ngân sách nhà nước, hàng năm UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện bố trí đảm bảo cho thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

**3. Thời gian thực hiện mô hình:** Các đơn vị thực hiện mô hình hưởng chính sách theo Quyết định này phải viết giấy cam kết thời gian thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm có xác nhận của UBND xã, thị trấn.

**Chương 2**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHÍNH SÁCH**  
**TỪNG LĨNH VỰC VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỂ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

**1. Lĩnh vực Trồng trọt:**

**1.1. Hỗ trợ xây dựng nhà màng trồng rau, củ, quả, hoa,... quy mô diện tích nhà màng tối thiểu 1.000 m<sup>2</sup> trở lên, mức hỗ trợ 100.000 đồng/m<sup>2</sup>, mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/mô hình.**

Hồ sơ thủ tục gồm có:

- Đơn xin xây dựng mô hình của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được UBND xã đồng ý và xác nhận (Ghi rõ Họ và tên chủ hộ, ngày tháng năm sinh, Số CMND, ngày cấp, Nơi cấp; Họ tên vợ hoặc chồng ngày tháng năm sinh, Số CMND, ngày cấp, Nơi cấp và có bản phô tô kèm theo).
- Giấy CNQSD đất (Bản sao có chứng thực) hoặc trích lục bản đồ địa chính, kết quả đo đạc thửa đất có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ;
- Phương án, dự toán xây dựng mô hình được UBND xã phê duyệt;
- UBND xã lập tờ trình gửi phòng chuyên môn thẩm định Phương án, dự toán của chủ mô hình (Phòng Nông nghiệp & PTNT thẩm định Phương án sản xuất; Phòng Kinh tế - Hạ tầng thẩm định bản vẽ thiết kế xây dựng nhà màng).
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình của chủ mô hình;
- Hóa đơn, chứng từ liên quan đến mua vật tư, vật liệu (Hóa đơn tài chính, Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý HĐ);
- Biên bản nghiệm thu cấp xã;
- Tờ trình đề nghị nghiệm thu và hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn;
- Biên bản nghiệm thu và đánh giá cấp huyện.
- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

***1.2. Hỗ trợ lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến cho vùng sản xuất cây ăn quả: cam, bưởi... theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, quy mô diện tích tối thiểu từ 1.000 m<sup>2</sup> trở lên mức hỗ trợ 3.000 đồng/m<sup>2</sup>, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.***

Hồ sơ thủ tục gồm có:

- Đơn xin xây dựng mô hình của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được UBND xã đồng ý và xác nhận (Họ và tên chủ hộ, ngày tháng năm sinh, Số CMND, ngày cấp, Nơi cấp; Họ tên vợ hoặc chồng ngày tháng năm sinh, Số CMND, ngày cấp, Nơi cấp và có bản phô tô kèm theo).
- Giấy CNQSD đất (Bản sao có chứng thực) hoặc trích lục bản đồ địa chính, kết quả đo đạc thửa đất có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- Phương án, dự toán đầu tư xây dựng mô hình được UBND xã phê duyệt;
- UBND xã lập tờ trình gửi phòng chuyên môn thẩm định Phương án, dự toán của mô hình;
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình của chủ mô hình;
- Hóa đơn, chứng từ liên quan đến mua vật tư, vật liệu (Hồ sơ tài chính);
- Biên bản nghiệm thu cấp xã;

- Tờ trình đề nghị nghiệm thu và hỗ trợ kinh phí của UBND xã, Thị trấn;
- Biên bản nghiệm thu và đánh giá cấp huyện.
- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

**1.3. Hỗ trợ kinh phí mô hình phá bờ thửa nhỏ thành ô thửa lớn, san phẳng mặt ruộng, mở rộng hạ tầng để sản xuất lúa tập trung, quy mô diện tích tối thiểu 10ha/vùng, mức hỗ trợ 07 triệu đồng/ha.**

*Hồ sơ thủ tục gồm có:*

- Đơn xin xây dựng mô hình phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn của chủ mô hình được UBND xã, thị trấn đồng ý và xác nhận;
- Phương án thực hiện phá bờ thửa nhỏ, cải tạo đồng ruộng, xây dựng hạ tầng của chủ mô hình, có xác nhận của chính quyền địa phương được Phòng Tài nguyên - Môi trường thẩm định.
- Các hồ sơ thủ tục tài chính thực hiện mô hình theo phương án - dự toán mô hình (*Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng về cải tạo mặt bằng, hạ tầng sản xuất, Hóa đơn đơn tài chính...*).
- Trích lục bản đồ địa chính diện tích phá bờ thửa nhỏ thành ô thửa lớn có xác nhận của UBND xã, thị trấn (gồm Chủ tịch UBND xã, thị trấn, cán bộ địa chính ký, đóng dấu).
- Đơn xin tham gia mô hình phá bờ thửa nhỏ thành ô thửa lớn của các hộ, có xác nhận của UBND xã, thị trấn.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của cấp xã, thị trấn.
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn của chủ mô hình;
- Tờ trình của UBND xã, thị trấn về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn để sản xuất lúa.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của cấp huyện.
- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

**1.4. Đối với mô hình tập trung, tích tụ ruộng như phá bờ thửa, di dời mô mả, san phẳng mặt ruộng và đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng phục vụ sản xuất tạo các vùng tập trung, tích tụ ruộng đất có quy mô diện tích liền vùng tối thiểu với đất trồng lúa 10ha sau khi đủ điều kiện hưởng chính sách theo quyết 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 ngân sách huyện hỗ trợ thêm 03 triệu đồng/ha;**

Hồ sơ thủ tục gồm có:

- Đơn xin xây dựng mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất của chủ mô hình;
- Phương án tập trung, tích tụ ruộng đất của chủ mô hình, có xác nhận của chính quyền địa phương được Phòng Tài nguyên - Môi trường thẩm định;
- Trích lục bản đồ địa chính diện tích đất được tập trung, tích tụ ruộng đất có xác nhận của UBND xã, thị trấn (gồm Chủ tịch UBND xã, thị trấn, cán bộ địa chính ký, đóng dấu);
- Hợp đồng thuê ruộng của hộ dân có xác nhận của UBND xã, Thị Trấn;
- Danh sách trích ngang, diện tích của hộ cho thuê ruộng hoặc hộ chuyển đổi thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để sản xuất lúa, chữ ký đại diện của hộ;
- Các hồ sơ thủ tục tài chính thực hiện theo phương án (*Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng về cải tạo mặt bằng, hạ tầng sản xuất, Hóa đơn đơn tài chính...*).
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của cấp xã, thị trấn;
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí tập trung, tích tụ ruộng đất của chủ mô hình;
- Tờ trình của UBND xã, thị trấn về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tập trung, tích tụ ruộng đất.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành của cấp huyện.
- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

## **2. Chăn nuôi:**

**2.1. Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình xây dựng mô hình chăn nuôi trâu hoặc bò lai Zebu tối thiểu 50% máu ngoại với quy mô tối thiểu 20 con/hộ, mức hỗ trợ 03 triệu đồng/con tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình. Kinh phí hỗ trợ được chia làm hai đợt, đợt 1 hỗ trợ 50% sau khi có quyết định phê duyệt đủ điều kiện hỗ trợ của UBND huyện; đợt 2 hỗ trợ 50% kinh phí còn lại nếu sau 2 năm thực hiện mô hình vẫn duy trì và đảm bảo các điều kiện quy định tại quyết định này.**

*Mô hình xây dựng phải đáp ứng các điều kiện: Bê hoặc nghé tối thiểu từ 05 tháng tuổi trở lên; Diện tích chuồng nuôi đảm bảo tối thiểu 4m<sup>2</sup>/con (chuồng có mái lợp, khung cứng kiên cố); Khu vực chuồng trại chăn nuôi phải tách biệt với nơi ở của người; Vị trí xây dựng chuồng trại chăn nuôi phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các loại giấy tờ liên quan chứng minh chủ sử dụng đất có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp. (Phải đảm bảo khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 100 mét; trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu là 150 mét. Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô vừa đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công*

*nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 200 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung Cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 300 mét. Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô lớn đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 400 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung Cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 500 mét. Phải có bể biogas hoặc dùng chế phẩm sinh học xử lý chuồng trại để đảm bảo vệ sinh môi trường. Thực hiện theo đúng Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư số 23/2019 của Bộ Nông nghiệp; Quyết định 06/2020 của Bộ Nông nghiệp – PTNT và các văn bản quy định hiện hành).*

*Hồ sơ thủ tục gồm có:*

- Đơn xin xây dựng mô hình chăn nuôi trâu hoặc bò được UBND xã, thị trấn đồng ý và xác nhận;

- Phương án chăn nuôi đảm bảo quy trình chăn nuôi theo Luật chăn nuôi năm 2018 được UBND xã, thị trấn phê duyệt và được Phòng NN-PTNT thẩm định.

- Giấy CNQSD đất (Bản phô tô có chứng thực) hoặc trích lục bản đồ, kết quả đo đạc bản đồ thửa đất xây dựng chuồng trại có xác nhận của cấp có thẩm quyền;

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi trâu hoặc bò của chủ mô hình;

- Giấy xác nhận số lượng trâu hoặc bò của tổ chức, hộ gia đình có xác nhận của Thôn trưởng, UBND xã, thị trấn.

- Tờ trình đề nghị hưởng chính sách của UBND xã, thị trấn.

- Biên bản kiểm tra nghiệm thu cấp xã (có xác nhận của thôn trưởng và hộ dân liền kề);

- Biên bản nghiệm thu và đánh giá cấp huyện.

- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

***2.2. Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình 50% kinh phí nguyên vật liệu xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia cầm quy mô tối thiểu 5.000 con/lứa, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.***

*Phải đáp ứng các điều kiện: Vị trí xây dựng chuồng trại chăn nuôi phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các loại giấy tờ liên quan chứng minh chủ sử dụng đất có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp. Khoảng cách chuồng trại đến khu dân cư tối thiểu 100m, đến trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu 150m. Sử dụng chế phẩm sinh học để đảm bảo vệ sinh môi trường. (Thực hiện theo đúng Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư*

số 23/2019 của Bộ Nông nghiệp; Quyết định 06/2020 của Bộ Nông nghiệp – PTNT và các văn bản quy định hiện hành).

*Hồ sơ thủ tục gồm có:*

- Đơn xin xây dựng mô hình chăn nuôi gia cầm quy mô tối thiểu 5.000 con/lúa, có xác nhận của UBND xã, thị trấn.
- Phương án, dự toán mô hình chăn nuôi gia cầm đảm bảo quy trình chăn nuôi theo luật chăn nuôi năm 2018 được UBND xã, thị trấn phê duyệt và được Phòng NN-PTNT thẩm định;
- Giấy CNQSD đất (Bản phô tô có chứng thực) hoặc trích lục bản đồ, kết quả đo đạc bản đồ thửa đất xây dựng chuồng trại có xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Hồ sơ chứng từ kinh phí xây dựng chuồng trại theo phương án - dự toán xây dựng mô hình.
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi gia cầm của chủ mô hình;
- Tờ trình đề nghị hưởng chính sách của UBND xã, thị trấn.
- Biên bản kiểm tra nghiệm thu cấp xã (có xác nhận của thôn trưởng và hộ dân liền kề), cấp huyện.
- Giấy cam kết của chủ mô hình về thời gian duy trì thực hiện mô hình tối thiểu 3 năm, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

### ***3. Hỗ trợ công tác diệt chuột cho các địa phương sản xuất lúa theo định mức hỗ trợ 60.000 đồng/01ha/năm đất trồng lúa.***

*Hồ sơ gồm có:*

- Kế hoạch thực hiện diệt chuột của các xã, thị trấn từng năm được Phòng NN-PTNT thẩm định;
- Đơn xin hỗ trợ kinh phí của tổ chức thực hiện chính sách có xác nhận của UBND xã, thị trấn;
- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí diệt chuột trên đất trồng lúa của UBND cấp xã, thị trấn;

\* *Diệt chuột bằng bã sinh học:* Báo cáo kết quả thực hiện diệt chuột của các xã, thị trấn. Kèm theo hồ sơ chứng từ tài chính liên quan đến quá trình thực hiện diệt chuột của địa phương (Hóa đơn mua thuốc diệt chuột, bảng kê danh sách cấp phát thuốc diệt chuột cho các HTX, thôn xóm).

\* *Diệt chuột bằng biện pháp thủ công:* Báo cáo kết quả thực hiện diệt chuột của các xã, thị trấn. Kèm theo hồ sơ liên quan đến quá trình thực hiện diệt chuột của địa phương (biên bản nghiệm thu cấp xã về khối lượng thu đầu chuột theo ngày tại

HTX/thôn xóm, bảng kê danh sách thu đầu chuột của HTX/thôn xóm có chữ ký của các hộ dân).

### **Chương 3.**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì xây dựng các Đề án, Kế hoạch, dự toán phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng và các phòng ban có liên quan để thống nhất, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chính sách trên.

- Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo, phương án dự toán xây dựng mô hình thuộc lĩnh vực ngành phụ trách, tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn nghiệm thu các mô hình, tham mưu quyết định phê duyệt danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện hưởng chính sách.

- Hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xây dựng các hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện tính hiệu quả của các chính sách nông nghiệp.

- Hàng năm tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện; tổng hợp danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định này.

- Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương trong quá trình thực hiện chính sách, giám sát việc thực hiện có hiệu quả, đúng mục đích, duy trì bền vững việc phát triển các mô hình theo đúng quy định.

#### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp đã được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn; cấp kịp thời cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách đồng thời tổng hợp thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- Kiểm tra và hướng dẫn hồ sơ, các thủ tục tài chính cho các đối tượng hưởng chính sách để giải ngân theo đúng quy định.

#### **3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:**

- Tổ chức thực hiện các chính sách về đất đai và xử lý môi trường.

- Thẩm định phương án tích tụ ruộng đất, phá bờ thửa cho các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra thu hồi, chuyển đổi quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách này.



#### **4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:**

- Tổ chức thẩm định thiết kế nhà màng.
- Phối hợp với Phòng NN-PTNT, UBND các xã, thị trấn kiểm tra nghiệm thu các mô hình liên quan đến lĩnh vực quản lý của Phòng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách này.

**5. Trung tâm văn hóa - truyền thông huyện và các tổ chức chính trị xã hội huyện:** Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng để các địa phương, đơn vị, gia đình, Đảng viên, hội viên biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Quyết định này.

**6. Cơ quan liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện đúng quy định.

#### **7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn nắm bắt được các nội dung của chính sách và triển khai thực hiện có hiệu quả.
- Chủ động bố trí ngân sách xã để thực hiện chính sách nông nghiệp hàng năm trên địa bàn.
- Có trách nhiệm thu hồi nguồn kinh phí hỗ trợ nếu chủ mô hình không thực hiện đảm bảo như cam kết đã ký.
- Thực hiện hỗ trợ kinh phí theo đúng chính sách và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đúng theo chế độ quy định.
- Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp gửi về Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND huyện.
- Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn.

#### **8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện mô hình:**

Xây dựng, hoàn thiện các hồ sơ để hưởng chính sách hỗ trợ theo quyết định. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị tổ chức, cá nhân báo cáo bằng văn bản gửi về Phòng Nông nghiệp - PTNT để tổng hợp, thống nhất với phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện xem xét, Quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**